| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

Bản án số: 1122/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2017.
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Bà Lê Thị Nhung.

2/ Ông Bùi Quang Việt.

***- Thư ký phiên tòa****:* Bà Trần Thị Hiển – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 515/2015/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2015 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 595/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Phương M, sinh năm 1962.
Địa chỉ: đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2. Bị đơn: Ông Luu X (Lưu X), sinh năm 1958.
Quốc tịch: Australia.
Địa chỉ: Australia.

(Đều vắng mặt).

## NHẬN THẤY:

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/11/2015 và bản tự khai ngày* 15/12/2015 *nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương M trình bày:*

Năm 2006, bà và ông Luu X (Lưu X) tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 3102, quyển số 11 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/10/2006. Sau khi kết hôn, bà và ông Luu X (Lưu X) sống chung với

nhau được 02 tháng thì ông Luu X (Lưu X) trở về Australia sinh sống và làm việc. Bà M vẫn sống và làm việc ở Việt Nam để đợi thủ tục bảo lãnh của ông Luu X (Lưu X) để sang Australia đoàn tụ gia đình song thủ tục bảo lãnh của ông Luu X (Lưu X) không được Đại sứ quán của Australia chấp thuận và bị gián đoạn từ năm 2007 cho đến nay. Thời gian đầu, hai vợ chồng bà vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Nhưng từ khi thủ tục bảo lãnh của ông Luu X (Lưu X) không được Đại sứ quán của Australia chấp thuận thì bà và ông Luu X (Lưu X) không còn liên lạc với nhau. Hiện nay, bà M sống ở Việt Nam, ông Luu X (Lưu X) sống ở Australia nên vợ chồng không có điều kiện sống chung với nhau, tình cảm không được vun đắp, mong muốn về một gia đình hạnh phúc cũng như mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ gia đình là không thể thực hiện. Nay bà M làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị được ly hôn với ông Luu X (Lưu X) để có điều kiện ổn định cuộc sống và cơ hội xây dựng hạnh phúc riêng của mình.

Con chung: Bà M khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà M khai không có.

Ngày 11/01/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp lần 1 cho Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Australia thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo vụ án được đưa ra hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 29 tháng 9 năm 2016 và xét xử vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 19 tháng 10 năm 2016 đối với ông Luu X (Lưu X) bằng công văn số 24/UTTPDS-TLĐ.

Ngày 11/4/2016, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1153/BTP-PLQT gửi Bộ Ngoại giao hồ sơ ủy thác tư pháp lần 1 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Australia.

Ngày 05/12/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp lần 2 cho Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Australia thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo vụ án được đưa ra hòa giải vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 27 tháng 7 năm 2017 và xét xử vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với ông Luu X (Lưu X) bằng công văn số 1331/UTTPDS-TA.

Ngày 17/02/2017, Bộ Tư pháp đã có công văn số 502/BTP-PLQT gửi cho Bộ Ngoại giao hồ sơ ủy thác tư pháp lần 2 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Australia.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 15/12/2015, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương M có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công việc, không sắp xếp được thời gian để có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Bị đơn ông Luu X (Lưu X) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ hai lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Luu X (Lưu X) không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Huỳnh Thị Phương M được ly hôn với ông Luu X (Lưu X).

## XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng:* Xét bà Huỳnh Thị Phương M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Luu X (Lưu X) đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ hai lần thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Phương M và ông Luu X (Lưu X) theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Về thẩm quyền giải quyết:* Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Luu X (Lưu X) có quốc tịch Australia, đang cư trú hợp pháp tại Australia thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Về nội dung vụ án:* Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Phương M, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 3102, quyển số 11 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/10/2006 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Phương M và ông Luu X (Lưu X) là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà M khai rằng sống chung được hai tháng thì ông Luu X (Lưu X) trở về Australia sinh sống và làm việc. Bà M vẫn sống và làm việc ở Việt Nam để đợi thủ tục bảo lãnh của ông Luu X (Lưu X) để sang Australia đoàn tụ gia đình song thủ tục bảo lãnh của ông Luu X (Lưu X) không được Đại sứ quán của Australia chấp thuận và bị gián đoạn từ năm 2007 cho đến nay. Thời gian đầu, hai vợ chồng bà vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Nhưng từ khi thủ tục bảo lãnh của ông Luu X (Lưu X) không được Đại sứ quán của Australia chấp thuận thì bà và ông Luu X (Lưu X) không còn liên lạc với nhau. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan

tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng ông Luu X (Lưu X) và bà Huỳnh Thị Phương M mỗi người một nơi, điều kiện đi lại khó khăn dẫn đến tình cảm vợ chồng càng phai nhạt nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Luu X (Lưu X) là có cơ sở để chấp nhận.

*Con chung:* Không có.

*Tài sản chung và nợ chung:* Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị Phương M phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương M.

Quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Phương M được ly hôn với ông Luu X (Lưu X).

Giấy chứng nhận kết hôn số 3102, quyển số 11 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/10/2006 không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Phương M phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AG/2010/09627 ngày 19/11/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Án xử sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Phương M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc được niêm yết. Ông Luu X (Lưu X) được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:**
**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**